

Số: /2020/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021-2025)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân Tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2021 - 2025), với một số nội dung sau:

1. Về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2016 - 2020)

Trong bối cảnh chung có nhiều khó khăn mới phát sinh ngoài khả năng dự báo, nhưng với sự nỗ lực đổi mới trong chỉ đạo, điều hành theo hướng ngày càng năng động của cả hệ thống chính trị, sự tin tưởng và chung sức của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn Tỉnh nên việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo Nghị quyết của HĐND Tỉnh có sự chuyển biến mạnh mẽ. Tình hình kinh tế có bước phát triển khá toàn diện, tốc độ tăng trưởng bình quân 05 năm (2016 - 2020) ước đạt 6,44%, quy mô nền kinh tế tiếp tục được mở rộng, ước năm 2020 đạt trên 87.300 tỷ đồng, tăng 1,53 lần so với năm 2015, xếp vào hàng khá của khu vực đồng bằng sông Cửu Long. GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 54,5 triệu đồng, gấp 1,55 lần so với năm 2015. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 47 triệu đồng.

Tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp” theo đúng định hướng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người nông dân, doanh nghiệp và các ngành, các cấp từ “tư duy sản xuất nông nghiệp” sang “tư duy kinh tế nông nghiệp”; nhiều mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch, mô hình chuyển đổi sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu phát huy hiệu quả được nhân rộng. Tăng trưởng bình quân khu vực nông - lâm - thủy sản ước đạt 3,57%/năm.

Sản xuất công nghiệp duy trì và phát triển, công nghiệp chế biến đóng vai trò then chốt trong gắn kết giữa sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ, thương mại điện tử, gia tăng giá trị chuỗi ngành hàng (cá tra, sen,...), ngành chế biến thủy sản và chế biến thức ăn chăn nuôi tăng trưởng tốt, đứng đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Tăng trưởng bình quân toàn ngành công nghiệp đạt 8,21%/năm.

Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển khá theo hướng văn minh, hiện đại, tăng trưởng bình quân 7,9%/năm. Xuất khẩu hàng hóa tiếp tục tăng trưởng qua các năm với 02 mặt hàng chủ lực là gạo và thủy sản, giá trị xuất khẩu năm 2020 ước đạt gần 1,2 tỷ USD. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn liên tục tăng qua các năm, đến cuối năm 2020, ước đạt trên 8.000 tỷ đồng, tăng bình quân 9,24%/năm.

Môi trường đầu tư, kinh doanh của Tỉnh ngày càng được cải thiện, được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao thông qua Chỉ số Năng lực cạnh tranh của Tỉnh (PCI) có 12 năm liên tục nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước. Vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế của khu vực kinh tế tư nhân ngày càng gia tăng với hơn 4.200 doanh nghiệp đang hoạt động (vượt mục tiêu 200 doanh nghiệp), hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp với sự hỗ trợ của cộng đồng doanh nghiệp, nhiều hiệp hội ngành hàng, câu lạc bộ doanh nghiệp dẫn đầu có tiềm lực.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư nâng cấp. Trung ương và Tỉnh đã triển khai các công trình, như: Tuyến Quốc lộ 30, 54, 80, N2, N2B, cầu Cao Lãnh, cầu Vàm Cống và hệ thống giao thông kết nối 02 cầu, các tuyến đường Tỉnh trọng yếu, kết nối với khu vực Đồng Tháp Mười, phía Nam sông Tiền và các tuyến giao thông phục vụ phát triển nông nghiệp, du lịch, góp phần tăng thêm xung lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Mạng lưới đô thị của Tỉnh tiếp tục phát triển, định hình rõ nét, diện mạo nông thôn có sự thay đổi mạnh mẽ. Đến nay, Đồng Tháp có 03 thành phố trực thuộc Tỉnh⁽¹⁾, 03 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới⁽²⁾, 01

⁽¹⁾ Thành phố Cao Lãnh, Sa Đéc và Hồng Ngự.

⁽²⁾ Thành phố Cao Lãnh, Sa Đéc và Hồng Ngự.

đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới⁽³⁾ và 78 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới. Hiện đang lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Cao Lãnh đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống của Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Chất lượng giảng dạy và năng lực quản trị trường học của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý từng bước được nâng lên. Hệ thống cơ sở dạy nghề được sắp xếp phù hợp với thực tế; đổi mới công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh, thực hiện các chương trình giáo dục nghề nghiệp cho học sinh, lao động nông thôn với nhiều chính sách hỗ trợ. Chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân được nâng cao, trong đó có 09 bác sĩ và 28 giường bệnh trên vạn dân, có 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được chú trọng đi đôi với giải quyết việc làm, đưa gần 7.800 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống người dân, nâng cao tay nghề cho lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 50%. Tổ chức thành công nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội, chương trình nghệ thuật đặc sắc góp phần quảng bá, nâng cao hình ảnh quê hương, con người Đồng Tháp; thể thao quần chúng phát triển ổn định và đi vào chiều sâu, thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư, cung cấp nhiều vận động viên, huấn luyện viên cho đội tuyển Quốc gia.

Cải cách hành chính được chú trọng theo hướng lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp là mục tiêu vươn tới. Kết quả xếp hạng: Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) của Tỉnh đều thuộc nhóm đạt thứ hạng cao so với cả nước và khu vực trong nhiều năm liên tục; nhiều mô hình mới, cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính được các tổ chức, cá nhân đánh giá cao, nhiều Tỉnh trong cả nước đến tìm hiểu, học tập kinh nghiệm.

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế và xã hội.

Tuy nhiên, đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 xảy ra trên toàn thế giới và trong nước, khủng hoảng y tế đã tác động đến mọi hoạt động của nền kinh tế, tốc độ tăng trưởng của Tỉnh được duy trì nhưng có xu hướng chậm lại, chưa đạt mục tiêu đề ra (6,44%/kế hoạch 10%/năm); chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Nguồn vốn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn thấp, mức độ huy động từ nguồn xã hội hóa chưa nhiều. Chuyển đổi sang các mô hình sản xuất

⁽³⁾ Huyện Tháp Mười.

thích ứng biến đổi khí hậu chưa rõ nét. Công nghiệp có chuyển biến nhưng thiếu đa dạng về sản phẩm và quy mô sản xuất còn nhỏ. Phát triển công nghiệp với xây dựng thương hiệu tạo sức cạnh tranh sản phẩm và bảo vệ thương hiệu chưa phát huy hiệu quả. Vẫn còn tình trạng giao vốn và giải ngân chậm dẫn đến phải kéo dài thời gian giải ngân sang năm sau, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông kết nối liên vùng và với vùng trọng điểm kinh tế phía Nam. Thu ngân sách nhà nước chưa bền vững; nợ đọng thuế còn lớn, nhất là khoản thuế không có khả năng thu hồi. Thu hút đầu tư còn nhiều hạn chế, nhất là đối với các dự án lớn, dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Quản lý tài nguyên còn bất cập, tình trạng sạt lở bờ sông còn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến đời sống người dân, tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn còn xảy ra,...

2. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 - 2025)

2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, gắn với yếu tố thị trường, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy các thành phần kinh tế đầu tư phát triển, làm động lực phát triển bền vững. Phát triển kinh tế nông - công - thương trên cơ sở tận dụng cơ hội từ quá trình hội nhập để nâng cao sức cạnh tranh, từng bước gia tăng giá trị chuỗi sản phẩm theo hướng toàn cầu hoá; phát triển du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh; phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung vào các hạ tầng trọng điểm có tác động lan toả; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ đưa kinh tế của Tỉnh tham gia cách mạng công nghiệp 4.0, gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập người dân, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho Nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế

Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn (giá năm 2010) tăng **7,5%**, trong đó: Khu vực nông - lâm - thủy sản tăng **3,5%**; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng **10,2%**; khu vực thương mại - dịch vụ tăng **8,8%**.

GRDP/người đạt **92** triệu đồng (tương đương 3.434 USD) theo giá thực tế.

Huy động vốn đầu tư phát triển/GRDP: **26%/năm**.

Tỷ lệ đô thị hóa đạt **42%**.

Giá trị xuất khẩu hàng hoá (không tính hàng hoá tạm nhập tái xuất): **1,6** tỷ USD.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân từ **8 - 10%**/năm.

b) Về xã hội

Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đạt dưới **40%**.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **79%** (đào tạo nghề đạt **57%**).

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều <**3%**.

Phấn đấu có **30** giường bệnh/1 vạn dân.

Phấn đấu có **10,5 - 11** bác sĩ/1 vạn dân.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo chiều cao $\leq$ **16,6%**.

Tỷ lệ dân cư tham gia bảo hiểm y tế đạt **95%**.

Tỷ lệ xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới đạt **90%** (trong đó: Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao **30%**; tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu **10%**; phấn đấu có thêm **05** đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới và **01** đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao).

Phấn đấu có thêm **35** hợp tác xã thành lập mới.

c) Về môi trường

Tỷ lệ hộ dân cư thành thị sử dụng nước sạch (tiêu chuẩn của Bộ Y tế) đạt **100%**.

Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt **98%**.

Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý đạt **95%**.

Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt **100%**.

(Có Phụ lục II kèm theo)

2.3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Về kinh tế

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp với những cách làm sáng tạo, xây dựng nền nông nghiệp thông minh (thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp), hội nhập quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tạo nền tảng ổn định phát triển kinh tế nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển ngành hàng hoa kiểng và phát huy lợi thế của làng hoa Sa Đéc lan toả ra toàn Tỉnh; phát triển nhanh diện tích trồng cây ăn trái tại các vùng có điều kiện, đáp ứng nhu cầu của thị trường; đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho khu vực nông thôn.

Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp có lợi thế về chế biến nông sản, kết hợp đầu tư hạ tầng công nghiệp để thu hút, phát triển ngành công nghiệp mới; xem công nghiệp là động lực góp phần tăng trưởng kinh tế và tiêu thụ nông sản. Nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp trên cơ sở cơ giới hoá, tự động hoá, ứng dụng thành quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hình thành các trung tâm chế biến nông sản, thủy sản và thực phẩm; phát triển công nghiệp dược phẩm, công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi, ổn định và phát triển các ngành công nghiệp chế biến lúa gạo, cá tra theo hướng tạo ra nhiều dòng sản phẩm giá trị gia tăng cao.

Phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh và hiện đại, đặc biệt phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử. Tập trung khai thác hiệu quả thị trường trong nước, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; nâng cao uy tín, chất lượng hàng hóa OCOP bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và lợi ích người sản xuất, người tiêu dùng. Phát huy hiệu quả, tiềm năng kinh tế biên giới gắn với ổn định dân cư, đầu tư hạ tầng và khai thác hiệu quả các cửa khẩu, thúc đẩy thương mại biên giới làm động lực chính để phát triển kinh tế biên giới. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tăng xuất khẩu, nhất là các mặt hàng chủ lực (cá tra phi lê đông lạnh, gạo, các sản phẩm chế biến từ gạo) và đa dạng thêm các mặt hàng tiềm năng khác (trái cây, thực phẩm chế biến khác).

Phát triển du lịch trên nền tảng nông nghiệp, nhất là loại hình du lịch cộng đồng nhằm nâng cao thu nhập cho nông dân và tạo dựng hình ảnh một nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp trách nhiệm, nông nghiệp bền vững, từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh. Mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, phát triển du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, văn hoá kết hợp với tổ chức sự kiện, lễ hội du lịch. Tăng cường liên kết, đổi mới công tác truyền thông, quảng bá du lịch.

Phát huy vai trò doanh nhân, doanh nghiệp trong đổi mới sáng tạo và định hướng đầu tư, kinh doanh, đóng vai trò là động lực phát triển kinh tế, gắn kết nguồn lực và tham gia chuỗi các ngành hàng chủ lực của Tỉnh. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn với tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp từ cấp tỉnh đến cơ sở; vận dụng các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sản phẩm chế biến sâu.

Sớm hoàn tất việc sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, bảo đảm minh bạch trong cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước. Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ công.

b) Về xã hội

Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng toàn diện, hiện đại, chuẩn hóa, xã hội hoá và hội nhập quốc tế. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các trường

chất lượng cao ở tất cả các ngành học, cấp học. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đầu tư xây dựng trường Đại học Đồng Tháp trở thành cơ sở đào tạo hàng đầu trong khu vực vào năm 2025; quan tâm đầu tư trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp, Cao đẳng Y tế Đồng Tháp trở thành trường chất lượng cao, nằm trong nhóm dẫn đầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khu vực đồng bằng sông Cửu Long; khắc phục dần sự chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các địa bàn; giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; chú trọng đầu tư thiết bị đáp ứng nhu cầu giảng dạy ở các cấp giáo dục, nhất là cấp mầm non và tiểu học. Thực hiện tốt lộ trình sách giáo khoa và chương trình giáo dục mới.

Đa dạng hóa các thị trường lao động, xác định phân khúc và nhu cầu thị trường lao động; nâng cao chất lượng đào tạo nghề để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động trong nước, nước ngoài; phát huy năng lực và hiệu quả của sàn giao dịch việc làm, công tác giới thiệu việc làm, liên kết với thị trường lao động, chú trọng công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và hỗ trợ định hướng nghề nghiệp sau khi về nước. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và toàn diện, nâng mức sống của người dân; xây dựng, phát triển cơ sở hệ thống dữ liệu về thị trường cung - cầu lao động và các cơ sở đào tạo.

Phát triển sự nghiệp chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng dự phòng tích cực; đào tạo và thu hút nguồn nhân lực bác sĩ và các kỹ thuật viên chuyên ngành, nhất là lực lượng có trình độ chuyên môn sâu. Đầu tư một số khoa chuyên sâu (can thiệp tim mạch, chống đột quỵ,...) tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp theo hướng đạt chuẩn hạng I, Bệnh viện đa khoa Sa Đéc, nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất và trang thiết bị 03 bệnh viện tuyến tỉnh đạt chuẩn hạng II, tiếp tục đầu tư nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền đạt tầm khu vực. Thực hiện xã hội hóa công tác y tế nhằm huy động mọi nguồn lực cho hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

Xây dựng nền văn hóa và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hóa ở nông thôn, mang nét đặc trưng của người dân Đồng Tháp; nâng cao chất lượng bình xét các danh hiệu văn hóa; chú trọng giáo dục đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật trong lực lượng vận động viên trẻ. Tập trung phát triển thể thao cho mọi người, nhất là thể thao học đường, chú trọng đầu tư chiều sâu một số môn thể thao có thế mạnh của Tỉnh. Quy hoạch đất và đầu tư thiết chế thể thao cấp huyện và cơ sở.

Thực hiện có hiệu quả chính sách với người có công trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội, kết hợp với nguồn lực Nhà nước, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên.

c) Về khoa học và công nghệ, tài nguyên và môi trường

Nâng cao mức đóng góp của khoa học và công nghệ vào tăng trưởng kinh tế của Tỉnh thông qua nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ có hiệu quả các chương trình, đề án của Tỉnh trong nông nghiệp, công nghiệp và phát triển du lịch; hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp; phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ; phát huy sáng kiến, lao động sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học- công nghệ.

Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý tài nguyên; thực hiện hiệu quả về quản lý, sử dụng đất nông nghiệp; rà soát việc quản lý, sử dụng đất công. Nâng cao năng lực giám sát về môi trường, dự phòng và xử lý kịp thời các nguyên nhân có nguy cơ gây ô nhiễm, ngăn chặn vi phạm về môi trường. Tăng cường tuyên truyền trong nhân dân về gìn giữ môi trường, nhất là ở khu vực nông thôn. Nâng cao khả năng dự báo và chủ động trong thích ứng với biến đổi khí hậu và các tác động khác từ thượng nguồn. Triển khai hiệu quả Đề án Liên kết phát triển bền vững Tiểu vùng Đồng Tháp Mười. Xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với tự nhiên, chủ động sống chung với lũ, hạn hán và biến đổi khí hậu.

d) Về hạ tầng giao thông

Đẩy nhanh phát triển hạ tầng giao thông, tạo nền tảng kết nối và phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, du lịch gắn kết hài hòa với phát triển đô thị. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư mở rộng các tuyến quốc lộ, ưu tiên tập trung xây dựng đoạn cao tốc An Hữu - Cao Lãnh trong kỳ kế hoạch 2021 - 2025 để kết nối và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng cao tốc phía Tây và phía Đông của vùng đồng bằng sông Cửu Long sau khi đưa vào hoạt động tuyến Trung Lương - Mỹ Thuận và Lộ Tẻ - Rạch Sỏi - cầu Vàm Cống - cầu Cao Lãnh. Tập trung nguồn lực hoàn thành các công trình trọng điểm chuyển tiếp; đầu tư các công trình giao thông trọng điểm theo quy hoạch giai đoạn 2021-2025.

đ) Về phát triển đô thị

Song song với việc phát triển, nâng cấp đô thị, tập trung thực hiện hoàn chỉnh lại Quy chế quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan tại thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc theo hướng xây dựng đô thị thông minh trên nền tảng ứng dụng thành quả cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như là một giải pháp then chốt để giải quyết các áp lực mà các đô thị thường gặp phải thông qua các giải pháp như: Giao thông thông minh, quản lý nguồn nước thông minh, quản lý năng lượng thông minh,... là nền tảng xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung của đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị.

e) Huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển

Thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển, đặc biệt là nguồn lực từ doanh nghiệp, vốn tài trợ của dự án hợp tác quốc tế. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước. Các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư là giao thông, nông nghiệp, nông thôn, du lịch, công nghiệp, thương mại, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, kinh tế biên giới, phát triển nguồn nhân lực... Trong đó, vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; đầu tư các công trình phúc lợi xã hội; hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch...

g) Tiếp tục rà soát, sửa đổi hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi để sớm hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch. Đẩy mạnh công tác xây dựng và thi hành pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả một số hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, thi hành án; cải cách thủ tục hành chính; giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, tạo lập môi trường ổn định để phát triển kinh tế.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa IX, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng